TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 451/QĐ-KĐCL ngày 30/10/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-KĐCL ngày 04/02/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIV ngày 27/02/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng

Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và Khoa Môi trường cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKĐCL ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100%
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100%
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80%
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
	45	**90%**

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐKĐCL ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (CTĐT) đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016-2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Đề cương các học phần được xây dựng theo mẫu thống nhất; bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, được cập nhật và công bố công khai. Chương trình dạy học được cấu trúc và phân bổ khá hợp lý, cân đối giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy học được thiết kế khá đa dạng, hỗ trợ người học rèn luyện được kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, được triển khai thực hiện nghiêm túc; quy trình khiếu nại, khiếu kiện được người học dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT; đội ngũ cán bộ hỗ trợ có tinh thần trách nhiệm đối với công việc; kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên được quản lý, giám sát và đánh giá theo quy trình và tiêu chí quy định. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được thể hiện rõ trong đề án và thông báo tuyển sinh hằng năm. Cơ sở dữ liệu về người học và kết quả học tập của người học được quản lý bởi phần mềm hỗ trợ. Cơ sở vật chất, học liệu cho CTĐT được đầu tư phù hợp, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm hiện đại; cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh an toàn được đảm bảo. Việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng CTĐT, quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá được triển khai cơ bản theo chu trình P-D-C-A. Tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát; cơ sở dữ liệu cơ bản về kết quả học tập, việc làm của người học và mức độ hài lòng của người học các bên liên quan được thu thập và có các giải pháp để cải tiến, nâng cao chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Môi trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan, nhất là cựu người học, doanh nghiệp và nhà quản lý để cập nhật mục tiêu của CTĐT hướng đến thị trường lao động; tích hợp hữu cơ giữa mục tiêu của ngành với mục tiêu giáo dục của Nhà trường và các yêu cầu về năng lực người học tốt nghiệp trong bối cảnh mới của cách mạng công nghiệp 4.0; sắp xếp phù hợp, diễn đạt chuẩn xác hơn các chuẩn đầu ra.

(2) Cần rà soát, hoàn chỉnh đề cương của các học phần, bổ sung đầy đủ các phần mục, thông tin cần thiết, ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của

CTĐT, lưu ý xác định rõ các mức năng lực để định hướng tốt cho người học trong xây dựng kế hoạch học tập môn học nhằm đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường giới thiệu, phổ biến các đề cương học phần và bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan để nắm bắt và có kế hoạch thực hiện, giám sát.

(3) Cần tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến quốc tế, khảo sát ý kiến của các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học thể hiện rõ sự tương thích, phù hợp giữa mục tiêu học phần và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đảm bảo các học phần đều có đóng góp để đạt được chuẩn đầu ra; nghiên cứu bổ sung khối kiến thức về quản lý các dạng tài nguyên đất, nước, khí hậu, năng lượng,...; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của từng khối kiến thức, từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra để lựa chọn phù hợp các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá.

(4) Cần ban hành chính thức triết lý giáo dục của Nhà trường, phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan để chuyển tải phù hợp vào trong các hoạt động dạy và học của CTĐT; rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động, tăng cường năng lực cho giảng viên trong đổi mới thiết kế và thực hiện các phương pháp dạy học tiên tiến; tích cực sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu, đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi theo mô hình giáo dục hướng tới chuẩn đầu ra, trong đó lưu ý áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm nâng cao kỹ năng tự học, năng lực học tập suốt đời cho người học.

(5) Cần xây dựng quy định về việc thiết kế, sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra, đặc biệt là về phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm, kỹ năng mềm; đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với mục tiêu và mức độ đạt được chuẩn đầu ra và có yêu cầu, hướng dẫn giảng viên thực hiện, lưu ý đối với các hình thức vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập dự án, thuyết trình, …; triển khai thẩm định, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi, phân tích kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo đánh giá được chuẩn xác các mức năng lực chuẩn đầu ra mà người học đạt được.

(6) Cần có chiến lược, chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao, đầu ngành (GS, PGS) cho CTĐT; thường xuyên đánh giá năng lực và nhu cầu phát triển giảng viên theo từng vị trí để xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với chiến lược phát triển ngành và Trường; xây dựng quy định, tiêu chí và thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo kết quả thực hiện, trong đó lưu ý tích hợp hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ đã triển khai của Nhà trường, Khoa và đối sánh kết quả đạt được trong và ngoài trường để tham khảo xây dựng chính sách và chiến lược về khoa học và công nghệ.

(7) Cần lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên liên quan về năng lực theo vị trí việc làm đối với cán bộ, nhân viên; có chính sách thu hút, tuyển dụng, luân chuyển và bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của CTĐT; có quy định, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện quản trị theo kết quả đầu ra; tổng kết, đánh giá hiệu quả thực tế để cải tiến chất lượng của các công tác hỗ trợ người học, nhất là công tác chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập.

(8) Cần tiếp tục thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành và cập nhật các thay đổi của thị trường lao động; có các biện pháp hỗ trợ tích cực hơn để tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời

hạn, giảm tỷ lệ sinh viên thôi học; đẩy mạnh việc ký kết hợp tác với các đơn vị tuyển dụng để đưa sinh viên thực tập và tăng cường cơ hội tìm kiếm việc làm; tổ chức thường xuyên hơn các buổi giao lưu, tọa đàm, giáo dục định hướng nghề nghiệp với sự tham gia của nhà sử dụng lao động; tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

(9) Cần tăng cường truyền thông và các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thư viện, sử dụng nguồn học liệu trong thư viện cho đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể làm cơ sở xác định các hạng mục đầu tư ưu tiên về công nghệ thông tin phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường và CTĐT; chú trọng nâng cấp cơ sở y tế, xây dựng riêng và nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải thí nghiệm độc hại của CTĐT.

(10) Cần tăng cường khảo sát các bên liên quan, nhất là các nhà tuyển dụng, nhà sử dụng lao động, nắm bắt nhu cầu xã hội và xu hướng của thị trường lao động làm cơ sở điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học và hoạt động đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học; xây dựng các chính sách và giải pháp khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng nhanh các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho cải tiến việc dạy và học của CTĐT; hoàn thiện quy trình, công cụ, cách thức rà soát, đánh giá việc khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan một cách hệ thống, bài bản và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động.

(11) Cần đánh giá, dự báo xu thế, thực hiện đối sánh với các CTĐT của các cơ sở đào tạo khác về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học để giám sát và có các biện pháp cải tiến phù hợp; ứng dụng chuyển đổi số trong xác lập, giám sát và đối sánh về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp, gắn kết với các đơn vị sử dụng lao động ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm; chú trọng đầu tư và khuyến khích nghiên cứu khoa học sinh viên, hình thành các nhóm nghiên cứu sinh viên; khai thác có hiệu quả các kết quả nghiên cứu; tích cực thay đổi cơ chế quản lý đội ngũ theo KPIs và quản lý cơ sở vật chất, dịch vụ hỗ trợ theo hướng xã hội hoá để tăng tính chuyên nghiệp trong phục vụ và tăng mức độ hài lòng của sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường và Khoa Môi trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài Chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường gửi cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.